

Số: 3222/2024/QĐST-KDTM

Thành phố T, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 573/2023/TLST – KDTM ngày 29/12/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc P

Địa chỉ liên hệ: tầng 1 tòa nhà ACM, I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2024)

Bị đơn: Công ty TNHH L1

Địa chỉ trụ sở: số C đường B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Duy L

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Duy L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: số 32 đường 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH L1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 11/7/2024 là 944.407.536 đồng (trong đó: nợ gốc 782.197.184 đồng, nợ lãi quá hạn 161.015.924 đồng, phạt lãi chậm trả 1.194.428 đồng) theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số 180322-4609819-AUTO-1/HĐ ngày 18/3/2022 và khế ước nhận nợ số 180322-4609819-AUTO-1 ngày 18/3/2022, Hợp đồng cho vay số QN2/23034 ngày 25/3/2023 và khế ước nhận nợ số 270423-4609819-ONL-6. Hạn chót trả vào ngày 30/9/2024.

Công ty TNHH L1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên.

Ngày Công ty TNHH L1 thanh toán xong nợ gốc và lãi theo các hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và phải trả lại cho Công ty TNHH L1 bản chính giấy tờ đã thế chấp theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 180322-4609819-AUTO-1/HĐ ngày 18/3/2022.

Việc giao nhận tiền và các giấy tờ do hai bên thực hiện trực tiếp với nhau.

Nếu sau ngày 30/9/2024 Công ty TNHH L1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda số loại CX-8 25G AT 2WD, biển số 51K-200.80 đứng tên Công ty TNHH L1 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 180322-4609819-AUTO-1/HĐ ngày 18/3/2022.

Trường hợp xử lý tài sản nêu trên không đủ để thanh toán cho Ngân hàng TMCP V thì ông Phan Duy L chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số: QN2/23034/HDBL ngày 25/3/2023.

- Về án phí: 20.166.113 (hai mươi triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm mười ba đồng) bị đơn Công ty TNHH L1 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 18.865.390 (mười tám triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi đồng) theo biên lai số 0000234 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP V đã nộp 5.000.000 đồng. Vì vậy Công ty TNHH L1 phải trả lại 5.000.000 (năm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKSND TP. Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Mai Trâm

